TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:378/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2018
V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vinh
2. Ông Nguyễn Tấn Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phượng – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H- Sinh năm 1986 - Địa chỉ: đường Phước Tường 8, tổ 39 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Hoàng Văn T - Sinh năm 1981- Địa chỉ: đường Phước Tường 8, tổ 39 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Htrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn T kết hôn với nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cùng chung sống tại nhà thuê ở đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến đầu

năm 2018 thì vợ chồng chuyển đến sinh sống tại nhà riêng của vợ chồng ở đường Phước Tường 8, tổ 39 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn nhưng đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ đầu năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau, chồng tôi thường xuyên xúc phạm chửi bới tôi, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mặc dù chúng tôi còn chung sống với nhau trong một nhà nhưng bản thân mỗi người phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Cuộc sống vợ chồng rất lạnh nhạt và ngột ngạt. Đặc biệt, từ thời điểm tôi gởi đơn ly hôn ông Hoàng Văn T đến nay thì ông Hoàng Văn T luôn gây áp lực tinh thần cũng như thể chất với tôi. Tôi thật sự đã quá mệt mỏi và căng thẳng, mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết để tôi được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn T có 01 con chung tên là Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009. Ly hôn bà Hương có nguyện vọng được nuôi con chung tên là Hoàng Văn Thư và yêu cầu ông Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hxác nhận không có.

Tại bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hvề thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn ông và bà Hương về sống ở nhà thuê trên đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng chuyển đến sinh sống tại nhà riêng của vợ chồng ở đường Phước Tường 8, tổ 39 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nhưng sau khi vợ chồng chuyển đến sinh sống tại đường Phước Tường 8, tổ 39 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù còn sống chung với nhau trong một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn để về chung

sống với nhau. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với tôi, tôi đồng ý thuận tình ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông Hoàng Văn T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết thì ông Hoàng Văn T có nguyện vọng giao con chung tên Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Hương trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Hoàng Văn T xác nhận không có.

* Quan điểm của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa. Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết:

+ Công nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hvà bị đơn ông Hoàng Văn T.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Htrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn T kết hôn vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn cùng chung sống tại nhà thuê trên đường Tôn Đản, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng chuyển đến sinh sống tại nhà riêng của vợ chồng ở đường Phước Tường 8, tổ 39 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nhưng đỉnh điểm của mâu thuẫn là từ đầu năm 2018 đến nay. Theo như lời khai của bà Hương thì nguyên nhân do do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau, ông T thường xuyên xúc phạm chửi bới bà Hương, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên bà Hương và ông T đã tự động sống ly thân, phần ai nấy sống không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống. Đồng thời sau khi bà Hương gửi đơn đến TAND quận Cẩm Lệ để yêu cầu giải quyết ly hôn với ông T thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông, bà ngày càng trầm trọng. Ông T đã nhiều lần gây áp lực lên cuộc sống tinh thần của bà Hương. Tại phiên tòa hôm nay bà Hương cho rằng bà không còn tình cảm với ông T, bà thật sự đã quá mệt mỏi và căng thẳng, mâu thuẫn của bà và ông T đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết để bà được ly hôn với ông Hoàng Văn T.

Xét thấy theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" nhưng giữa vợ chồng bà Hương và ông T đều không thực hiện được điều đó. Bà Hương khẳng định không còn yêu thương ông T và cũng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống. Thực tế và qua xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T tại địa phương cho thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Hương, ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến xô xát, cuộc sống chung của vợ chồng bà Hương và ông T luôn ngạt ngột, căng thẳng không có hạnh phúc. Mặc dù vẫn còn ở chung nhưng bà Hương và ông T đã tự động sống ly thân phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, nhìn chung cuộc sống hôn nhân giữa bà Hương và ông T không hạnh phúc. HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa hai bên đương sự là trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Hai bên đương sự thuận tình ly hôn, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Hxác nhận bà và ông T có 01 con chung tên là Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 . Ly hôn, bà Hương xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn T thống nhất giao con chung tên Hoàng Anh Tsinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Htrực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà Hương và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Hoàng Anh Tsinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hphải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Hương, ông T thì thấy, hiện nay con chung còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, bà Nguyễn Thị Hcũng là người có thu nhập ổn định, cháu Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Hsau khi bà Hương và ông T ly hôn. Từ những phân tích trên, nên giao con chung Hoàng Anh T- sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Hnuôi dưỡng là phù hợp. Bà Nguyễn Thị Hyêu cầu ông Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, cha và mẹ đều có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung, cháu Hoàng Anh Tđang ở độ tuổi ăn học cần nhiều chi phí để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu nên xét yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi của bà Hương là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T xác định không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hương phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 0005459 ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chi cục T hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con ông Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng.

[*Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hvà bị đơn ông Hoàng Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Hoàng Anh Thư, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Htrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hcó đơn yêu cầu T hành án nếu ông Hoàng Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng ông Hoàng Văn T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa T hành án.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần Tết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn T xác định không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Hphải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Hương đã nộp theo biên lai thu số 0005459 ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chi cục T hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Hương đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ ông Hoàng Văn T phải chịu.

Báo cho bà Nguyễn Thị H, ông Hoàng Văn T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *CCTHADS Q.Cẩm Lệ;*
- *Đương sự;*
- *UBND phường Hòa Phát*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Quyên